TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HS-ST
Ngày 19-9-2023.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Đức.

Ông Trần Xuân Thy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023; đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1980, tại Vĩnh Phúc.

Nơi ĐKHKTT: thôn Trung Hậu, xã Tề Lỗ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Thành (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Thân, sinh năm 1947; vợ Nguyễn Thị T và có 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (Có mặt).

- Bị hại: Ông Trần Văn Ph; sinh năm 1968; cư trú tại: Xóm 2, xã Kim Thái, huyện V, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

- Người làm chứng:

Anh Đỗ Văn Th (Vắng mặt).

Chị Nguyễn Thị T (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10-2019, anh Nguyễn Đình Hải, trú tại: thôn Nhân Lý, xã Tề Lỗ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc có giới thiệu cho Nguyễn Văn C mua một xe ôtô nhãn hiệu Transinco BKS 81L-3962, số khung RLP2REK4X8A001196, số máy CA61101253K150917993 còn tốt trong lô xe đang thanh lý của Công ty cổ phần Sông Đà 6. Do C không có tiền mua xe nên đã giới thiệu cho anh Đỗ Văn Th, trú tại: thôn Yên Lạc, xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc mua lại. Anh Hải có gửi cho C hai ảnh chụp xe ôtô, trong đó có một ảnh là chụp xe ôtô Transinco BKS 81L-3962, một ảnh là chụp giấy đăng ký của xe ôtô đó, lúc này C nảy sinh ý định lừa dối để chiếm đoạt tài sản nên đã gọi điện và báo bán chiếc xe ôtô nói trên cho anh Trần Văn Ph (người quen biết với C), trú tại: Xóm 2, Kim Thái,V, Nam Định để lấy tiền tiêu xài. C đã gửi 02 ảnh chụp xe ô tô và đăng ký xe qua ứng dụng Zalo cho anh Ph để chào bán xe. Sau khi xem ảnh, anh Ph đồng ý mua xe nhưng bảo C lên bãi xe thanh lý xem, chụp lại cho cẩn thận, C đồng ý và có bảo anh Ph gửi trước cho mình 40.000.000 đồng coi như là tiền cọc mua xe. Do đã mua bán với nhau nhiều lần trước đó, nên anh Ph tin tưởng và đã chuyển khoản cho C số tiền 40.000.000 đồng. Khi nhận được tiền, C đã tiêu sài cá nhân hết. Vài ngày sau, C lên kho bãi xe thanh lý chụp hình lại chiếc xe trên và về trao đổi với anh Đỗ Văn Th qua điện thoại về giá của chiếc xe này, anh Th nói cho C với giá 140.000.000 đồng. C tiếp tục gửi hình ảnh đã chụp được cho anh Ph qua Zalo và dựa vào giá tiền anh Th đưa ra với mình, yêu cầu anh Ph phải chuyển tiếp cho mình 105.000.000 đồng để mua xe trên với tổng giá trị là 145.000.000 đồng. Anh Ph đồng ý và chuyển khoản tiếp cho C số tiền 105.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, C sử dụng số tiền này vào mục đích cá nhân chứ không dùng tiền này đi mua xe. Đến ngày hẹn giao xe, anh Ph có gọi điện, nhắn tin cho C nhiều lần nhưng C bảo không có xe giao vì bản thân đã sử dụng hết số tiền của anh Ph. Sau đó, C đã đưa số điện thoại của anh Th để anh Ph tự liên hệ mua xe. Anh Ph đã liên hệ với Th và mua lại được chiếc xe ôtô BKS 81L-3962 của anh Th với giá 140.000.000 đồng. Thời gian sau, anh Ph có gọi điện nhắn tin cho C nhiều lần qua số điện thoại và Zalo để đòi tiền thì C xin khất đến qua Tết năm 2019. Sau Tết, anh Ph tiếp tục gọi điện đòi tiền C. Lúc này do không có tiền mà nợ nần nhiều người nên C đã vứt sim điện thoại đi để không ai liên lạc được với mình nữa. Đến cuối năm 2020, C kết nối liên lạc lại với anh Ph qua Zalo, anh Ph yêu cầu C trả số tiền 145.000.000 thì C có trả lại cho anh Ph được số tiền 23.000.000 đồng và xin nợ lại số tiền 122.000.000 đồng. Thời gian sau, anh Ph tiếp tục gọi điện, nhắn tin đòi tiền nhưng C không trả, anh Ph có nhắn tin là sẽ trình báo với Cơ quan Công an sự việc trên thì C đã nhắn tin lại thách thức và chặn Zalo để anh Ph không liên lạc được với mình nữa.

Ngày 14-6-2023, anh Ph đã làm đơn tố giác hành vi trên của Nguyễn Văn C gửi Phòng PA05 - Công an tỉnh Nam Định.

Ngày 21-6-2023, Nguyễn Văn C đã trả cho anh Trần Văn Ph số tiền 100.000.000 đồng, xin anh Ph cho mình số tiền 22.000.000 đồng do hoàn cảnh gia đình khó khăn. Anh Ph đồng ý và đã nhận đủ số tiền trên.

Tại cáo trạng số: 40/CT-VKSVB ngày 31-8-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn C thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra bị cáo khai chiếc điện thoại bị cáo sử dụng năm 2019 đã hỏng, nên bị cáo đã thay điện thoại khác, vì vậy chiếc điện thoại đã bị thu giữ không phải là chiếc điện thoại bị cáo sử dụng năm 2019.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 24 tháng đến 27 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A70 màu đen, có hai số imei lần lượt là IMEI 1: 355915101915437 và IMEI 2: 355916101915435, điện thoại cũ, đã qua sử; là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, Th tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo; căn cứ những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của bị cáo, của bị hại, của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp, không mâu thuẫn và phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa. Nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng tháng 10-2019, lợi dụng mối quan hệ bạn bè quen biết qua việc làm ăn, mua bán ô tô với nhau, Nguyễn Văn C đã có hành vi gian dối dùng hình ảnh của chiếc xe ôtô Transinco BKS 81L-3962 cùng hình ảnh của đăng ký chiếc xe này, mặc dù chiếc xe này không thuộc quyền sở hữu của mình, đã gửi hình ảnh qua tin nhắn ứng dụng Zalo để lừa bán cho anh Trần Văn Ph chiếc xe ô tô Transinco BKS 81L-3962 và đã chiếm đoạt số tiền 145.000.000 đồng của anh Ph nhằm mục đích chi tiêu cá nhân.

Đối chiếu hành vi nêu trên của bị cáo với những quy định của pháp luật thì hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lừa đảo của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình và việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, xử lý về hình sự đối với bị cáo là cần thiết nhằm góp phần trong công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.
- Về tình tiết tăng nặng: Không.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nên được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị hại ông Trần Văn Ph có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa Ph, nên áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Đường lối xử lý: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã một thời

gian mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo có sự giám sát của chính quyền địa Ph nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người bị hại là ông Trần Văn Ph đã thỏa thuận, thanh toán với nhau; ông Ph không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A70 màu đen, có hai số imei lần lượt là IMEI 1: 355915101915437 và IMEI 2: 355916101915435, điện thoại cũ, đã qua sử; là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án.

[8] Về tư cách tham gia tố tụng: Anh Đỗ Văn Th và chị Nguyễn Thị T không liên quan đến vụ án. Vì vậy xác định anh Th và chị T là người làm chứng.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 24 (Hai bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Tề Lỗ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A70 màu đen, có hai số imei lần lượt là IMEI 1: 355915101915437 và IMEI 2: 355916101915435, điện thoại cũ, đã qua sử.

(Vật chứng đang được quản lý tại Kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05-9-2023).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại ông Trần Văn Ph được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PV 06 + PC10 Công an tỉnh Nam Định;
- UBND xã Tề Lỗ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trường Nam